

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG
DỮ LIỆU DÂN CƯ, ĐỊNH DANH
VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 550/BC-TCTĐA06

Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 18 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Thực hiện Công văn số 2532/TCTĐA06-CAT ngày 07/12/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về kiểm tra thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn thành phố với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- Bám sát các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn thành phố, nêu cao vai trò của người đứng đầu các cấp, cụ thể như: Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 97/KH-TCTĐA06 ngày 23/3/2023 của Tổ công tác Đề án 06 thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 06/7/2023 về thực hiện Chiến dịch “80 ngày, đêm” thu nhận và kích hoạt tài khoản Định danh điện tử cho công dân trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (từ ngày 27/6/2023 - 15/9/2023); Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 03/11/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án 06 tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 05/12/2023 về tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân đăng ký, sử dụng 02 dịch vụ công liên thông trên địa bàn thành phố.

- Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm đã ban hành các văn bản, cụ thể như: Công văn số 1726-CV/TU ngày 10/11/2022 về việc tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 13/01/2023 của Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy... Qua đó, đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu từng đảng viên, cán bộ, công chức trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công an thành phố đã phát huy vai trò Thường trực Tổ công tác, tích cực tham mưu cho UBND thành phố, Tổ công tác Đề án 06 thành phố tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan:

+ Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an thành phố triển khai tiếp nhận, giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông khai sinh và khai tử.

+ Trung tâm Y tế thành phố phối hợp với Công an thành phố triển khai rộng rãi hình thức hỗ trợ khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử có tích hợp thông tin Bảo hiểm y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh. Phối hợp với Công an các phường, xã hướng dẫn hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện kê khai thông báo lưu trú trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; Triển khai thực hiện “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19. theo Công văn số 516/SYT-VP ngày 14/02/2023 của Sở Y tế về việc “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 theo địa bàn, cấp hộ chiếu vắc xin. Đã triển khai thực hiện mã quét QR để thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt tại 02 Phòng khám đa khoa khu vực Phan Rang và Tháp Chàm. Xây dựng hồ sơ số sức khỏe điện tử cho người dân trên nền tảng ứng dụng VNeID ngay sau khi có chỉ đạo của Bộ Y tế.

+ Hướng dẫn các Ngân hàng trên địa bàn thực hiện việc khai thác ứng dụng: Mã QR đã được tích hợp trên thẻ CCCD chip điện tử để xác thực thông tin khách hàng, chống giả mạo.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai số hóa, làm sạch dữ liệu về học sinh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu về việc làm theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với UBND các phường, xã và các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các đơn vị cung cấp nền tảng CNTT thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp UBND các phường, xã cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội, phối hợp với Công an làm sạch dữ liệu, đã cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội; xác thực thông tin đối tượng để thực hiện chi trả không dùng tiền mặt; xác nhận, cập nhật, bổ sung ngày, tháng sinh vào thẻ Bảo hiểm y tế theo CCCD cho đối tượng chính sách; làm sạch dữ liệu người tham gia chưa được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Triển khai quét mã QR trên Cổng dịch vụ công để tra cứu hồ sơ tiến độ xử lý hồ sơ khi giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa thành phố, phường, xã; hỏi – đáp, phản ánh kiến nghị các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ MẶT CÔNG TÁC CỦA ĐỀ ÁN 06

1. Kết quả triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố (theo Đề án 06 và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ): 16/53 thủ tục hành chính (trong đó 15/25 thủ tục hành chính theo Đề án 06, 01/28 thủ tục hành chính theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

- Kết quả tiếp nhận 53 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền: Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến (Từ 15/12/2022 – 06/12/2023): 86.572/96.411 (đạt 89,7%), đã giải quyết: 96.411/96.411 hồ sơ đạt 100%. Trong đó:

+ Kết quả tiếp nhận 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền: Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 84.622/93.420 (đạt 90,6%), đã giải quyết: 93.420/93.420 hồ sơ (đạt 100%).

+ Kết quả tiếp nhận 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền: Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 1.950/2.991 (đạt 65,2%), đã giải quyết: 2.991/2.991 hồ sơ (đạt 100%).

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công theo thẩm quyền:

+ Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND thành phố đã cung cấp trên cổng dịch vụ công tỉnh: 164 thủ tục hành chính/270 thủ tục hành chính.

+ Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND phường, xã đã cung cấp trên cổng dịch vụ công tỉnh: 70 thủ tục hành chính/110 thủ tục hành chính.

+ Kết quả tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND thành phố (Từ 15/12/2022 – 06/12/2023): Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 6.483/6.824 đạt 95%, đã giải quyết 6.784/6.824 đạt 99,41%, hồ sơ trong hạn 40 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0.86%.

+ Kết quả tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND phường, xã (Từ 15/12/2022 – 06/12/2023): Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 48.785/49.928, đạt tỷ lệ 97,71%, đã giải quyết 49.748/49.928 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,63%, hồ sơ trong hạn 180 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0.37%

* Tồn tại, vướng mắc

- Nhìn chung hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn phần mềm còn nhiều trường thông tin, tốc độ đường truyền không ổn định, tốc độ xử lý còn chậm.

- Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin như hệ thống máy chủ ứng dụng; hệ thống lưu trữ và backup: Hiện trạng kết nối; loại kênh; tốc độ chưa đáp ứng được, máy hay bị đơ, chạy chậm. Cần nâng cấp máy chủ và tốc độ đường truyền.

- Khi nộp hồ sơ, người dân vẫn giữ thói quen phải đính kèm tờ khai viết tay, bản chụp... Việc ký số xác thực thông tin, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính các loại giấy tờ còn chưa phổ biến đối với người dân gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận, xử lý.

- Quá trình thực hiện xác thực, đối sánh thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho những tiện ích, lợi ích của công dân gặp bất cập nên ảnh hưởng tiến độ xử lý, giải quyết công việc.

2. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến

- Đã chỉ đạo các cơ quan thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đã tiến hành số hóa 72.214 hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận Một cửa của thành phố, phường, xã.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 997/UBND-TCD ngày 20/3/2023.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt các nội dung Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, đặc biệt đối với về nội dung “*Không yêu cầu công dân nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú mà thay vào đó phải sử dụng 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy và cách thức khai thác thông tin dân cư được tích hợp, chia sẻ từ dữ liệu dân cư với dữ liệu chuyên ngành khi thực hiện thủ tục hành chính*” (cụ thể hóa tại Công văn số 119/UBND-NC ngày 10/01/2023 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ); Công văn số 1020/UBND-TH ngày 21/3/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai thực hiện 02 thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú –Trợ cấp

mai táng phí; Khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo công dân không phải kê khai thông tin nhiều lần khi đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Tiến độ, kết quả triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch 4076/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh

- UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 03/11/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án 06 tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đảm bảo theo tình hình thực tế tại địa phương, cụ thể đã triển khai thực hiện 24/25 mô hình:

(1) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*bao gồm 02 mô hình*):

+ Mô hình 1: Triển khai 15 dịch vụ công thiết yếu trên VNeID và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo lộ trình Đề án 06. Các Phòng, ban, ngành, UBND các phường, xã tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền.

+ Mô hình 2: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID. Đã cung cấp dịch vụ thông báo lưu trú trên VNeID, đã tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 55.991 trường hợp.

(2) Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (*bao gồm 09 mô hình*)

+ Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) và VNeID. Tổng số lượt khám chữa bệnh chung từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/12/2023 là: 165.857 lượt; Tổng số lượt khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/12/2023: 161.863 lượt, đạt tỷ lệ 97,59% (161.863/165.857), số lượt tra cứu thành công là: 157.236 lượt, đạt tỷ lệ là 97,14% (157.236/161.863).

+ Mô hình 4: Triển khai tại các điểm chứng thực: Toàn bộ cơ sở chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi đi chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin cá nhân, nơi cư trú,...

+ Mô hình 5: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn, Nhà khách; Nhà công vụ: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch thành phố, hiện này đã triển khai tại 160 cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố.

+ Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh: Các cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do cơ quan Công an tạo lập, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội

phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

+ Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài: Các nhà xe khách đường dài sử dụng phần mềm thông báo lưu trú kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Hiện nay hệ thống đang trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Mô hình 8: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại các điểm du lịch, khu du lịch: Triển khai tại một số điểm du lịch, khu du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra/vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

+ Mô hình 9: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (cơ sở cầm đồ; cơ sở dịch vụ bảo vệ; dịch vụ thừa phát lại; cơ sở khác): Công an thành phố khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

+ Mô hình 10: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh xác thực điện tử, số tiền đóng phạt qua dịch vụ công và thanh toán trực tuyến trong năm 2023 là 6.901.980.000đ.

+ Mô hình 11: Triển khai cho vay tín chấp công dân là hộ nghèo, người có công: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân thông qua đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 06 mô hình)

+ Mô hình 12: Công dân số: Trong năm 2023, Công an thành phố đã thu nhận 10.469 hồ sơ cấp CCCD (tiếp nhận 1.106 tờ khai CCCD trực tuyến), 108.787 hồ sơ định danh điện tử mức 2 và 73.737 hồ sơ định danh điện tử mức 1, kích hoạt thành công 132.013 tài khoản, trong đó có 117.043 tài khoản định danh mức 2, 14.970 tài khoản định danh mức 1.

+ Mô hình 13: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO): Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

+ Mô hình 14: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP): Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong thành phố, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong thành phố và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

+ Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao

nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 và công tác chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức,..., giảm chi phí đào tạo truyền thống.

+ Mô hình 16: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự, cụ thể trong năm 2023 đã tiếp nhận 17 tin báo tổ giác, tin báo an ninh trật tự qua VNeID.

+ Mô hình 17: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: Khởi tạo Hồ sơ sức khỏe điện tử (phần A): 168.510/169.641 đạt 99,33%, cập nhật tiền sử và yếu tố nguy cơ (phần B): 70.513/168.510 đạt 41,84%, cập nhật thông tin tiêm chủng (phần C): 1.838/168.510 đạt 1,09% (có phần mềm quản lý tiêm chủng riêng), cập nhật thông tin khám chữa bệnh (phần D): 125.332/168.510 đạt 74,38%.

(4) Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính (bao gồm 03 mô hình)

+ Mô hình 18: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID: Toàn bộ thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

+ Mô hình 19: Số hóa tạo lập dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: cụ thể đã cập nhật Hội Người cao tuổi: 2.781 trường hợp, Hội Nông dân: 1.994 trường hợp, Hội Cựu chiến binh: 100 trường hợp, Hội Chữ thập đỏ: 15 trường hợp, Người có công: 57 trường hợp, Thông tin người lao động: 20.923 phiếu thông tin/20.553 trường hợp, Thông tin phương tiện: 13.649 tờ khai/23.548 phương tiện.

+ Mô hình 20: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID: Toàn bộ những trường hợp được hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

(5) Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 04 mô hình)

+ Mô hình 21: Phân tích tình hình dân cư: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ Mô hình 22: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC thành phố: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Mô hình 23: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình trật

tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

+ Mô hình 24: Công an thành phố phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end user).

4. Thực hiện quy trình liên thông 02 dịch vụ công liên thông ban hành kèm theo Kế hoạch số 3578/KH-UBND ngày 26/8/2023 của UBND tỉnh

- UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 05/12/2023 về tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân đăng ký, sử dụng 02 dịch vụ công liên thông trên địa bàn thành phố.

- Công tác triển khai thực hiện của các đơn vị:

+ Căn cứ hướng dẫn quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông tại phụ lục I, II và sơ đồ quy trình kèm theo Công văn số 2084/VPCP-KSTT để triển khai thực hiện có hiệu quả; bố trí cán bộ, công chức... tại bộ phận một cửa có đủ năng lực để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

+ Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính và thủ tục hành chính liên thông; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Tổ chức hoạt động tuyên truyền bằng hình thức trực quan, thông tin lưu động để các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết 02 dịch vụ công liên thông (từ 15/12/2022 đến 30/11/2023):

+ Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 2.274/2.504 (đạt 91%).

+ Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí: Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến: 736/736 hồ sơ (đạt 91%).

- Tồn tại, vướng mắc:

+ Cơ sở dữ liệu các ngành không thống nhất, phát sinh lỗi đồng bộ thông tin, còn sai lệch so với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gây khó khăn cho việc hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin giữa các ngành, lĩnh vực.

+ Các trường thông tin trong hệ thống chưa thống nhất, dữ liệu không tự động liên thông, cập nhật nên cán bộ phải thao tác thủ công. Khi tiếp nhận hồ sơ liên thông đăng ký thường trú lần đầu nhấn vào mục kiểm tra thông tin thì công dân có nơi cư trú nhưng kiểm tra tại kho dân cư thì công dân không có nơi cư trú nên không giải quyết được thủ tục cho công dân.

+ Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn chưa tự động cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi (Cán bộ Công an phải tự liên hệ thu thập và điều chỉnh trên dữ liệu dân cư, chưa tự động đồng bộ dữ liệu hôn nhân). Có trường hợp kiểm tra thông tin công dân có quan hệ với chủ hộ là “con dâu” nhưng tình trạng hôn nhân trong dữ liệu là “chưa kết hôn”.

+ Chưa có tính năng xử lý đối với trường hợp xóa đăng ký thường trú trong trường hợp người chết là chủ hộ (hộ có nhiều người) nên Công an địa phương trả lại hồ sơ và yêu cầu người dân làm thủ tục đơn lẻ.

+Phần mềm Liên thông không cho phép các cơ quan giải quyết nghiệp vụ được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại các khâu nên cán bộ giải quyết phải trả lại hồ sơ để người dân bổ sung và nộp lại hồ sơ từ đầu nhưng lại không đính kèm được tài liệu.

5. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

- UBND thành đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại địa chỉ số 62, đường 16/4, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành phố Phan Rang – Tháp Chàm) và đã được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo cho việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính. Nhằm phục đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06, trong năm UBND thành phố đã phân bổ 60.000.000đ cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, để phục vụ sửa chữa thiết bị máy móc văn phòng và chi 260.200.000đ để mua sắm, trang bị 16 bộ máy tính cho 16 phường, xã và 02 máy scan cho Công an thành phố, 19 thiết bị đọc mã QR Code trên CCCD gắn chip được bố trí tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp. Đồng thời đã chi 514.425.000đ từ nguồn kinh phí địa phương để hỗ trợ các Tổ hướng dẫn phục vụ công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Về nguồn nhân lực: Đã lựa chọn, bố trí 101 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận 01 cửa (thành phố 21, phường/xã 122).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại một số đơn vị, địa phương còn gặp các vướng mắc chờ cấp có thẩm khắc phục trên hệ thống dữ liệu, nên đôi khi một số nhiệm vụ tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tuy đã được triển khai thực hiện nhưng chưa quyết liệt, do đó, số lượng người dân và doanh

nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, nhất là với mức độ 4, phần lớn người dân vẫn có thói quen sử dụng hồ sơ giấy và đến trực tiếp cơ quan nhà nước để thực hiện thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện thông báo lưu trú trên cổng dịch vụ công của các cơ sở khám, chữa bệnh chưa cao. Việc ứng dụng tài khoản định danh điện tử vào các mặt của đời sống còn hạn chế.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Quá trình thực hiện xác thực, đối sánh thông tin công dân giữa cơ sở dữ liệu của các ngành (như BHXH, Tư pháp, Thuế...) với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn nhiều thông tin sai lệch do dữ liệu của các ngành chưa đồng bộ, lỗi phong chữ, định dạng...

- Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị, chưa đồng bộ, còn hạn chế như: một số máy tính, máy in, máy scan sau một thời gian sử dụng có dấu hiệu hỏng, xuống cấp cần sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế định kỳ.

- Phần mềm Hộ tịch thường xuyên xảy ra lỗi, ảnh hưởng rất nhiều đến việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là hồ sơ liên thông khai sinh, liên thông khai tử.

- Nhiều nội dung của Đề án 06 mang nhiều nét mới, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Theo quy trình Khám chữa bệnh bằng thẻ Bảo hiểm y tế, khi vào viện, bệnh nhân nộp thẻ Bảo hiểm y tế, sau khi hoàn thành việc điều trị, thanh toán viện phí bệnh nhân sẽ nhận lại thẻ Bảo hiểm y tế. Khi sử dụng CCCD thay thẻ Bảo hiểm y tế để đi khám chữa bệnh, do cơ sở y tế không được giữ thẻ CCCD nên khó khăn trong việc thanh toán viện phí.

- Trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến: một bộ phận người dân vẫn chưa có điều kiện tiếp cận làm quen với Internet, nhất là số công dân lớn tuổi, chưa được tiếp cận với các ngân hàng điện tử, ví điện tử, không có điện thoại thông minh nên tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn hạn chế. Trong thực hiện dịch vụ công liên thông, còn một số bất cập chưa được tháo gỡ, khắc phục khi thực hiện trên phần mềm: (1) chưa có hướng dẫn đối với các trường hợp công dân chỉ thực hiện 02 thủ tục hành chính liên thông qua dịch vụ công trực tuyến là “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú”; (2) việc cấp số định danh cá nhân trên Phần mềm hộ tịch bị chậm dẫn đến trễ hạn trong giải quyết đăng ký khai sinh vì thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh là trong ngày; (3) Hiện tại Phần mềm không thể tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công liên thông khai tử đối với các trường hợp đã chết là chủ hộ của hộ có nhiều nhân khẩu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của Đề án 06 trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06,

các Bộ, ngành Trung ương; Chỉ thị của Tỉnh ủy, chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và các dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, vận động và hướng dẫn người dân về vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06, các tiện ích của dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số (VNeID, VssID, Sổ sức khỏe điện tử...). Xác định rõ đây là Đề án liên quan đến đột phá chiến lược, lợi ích quốc gia, của người dân và của doanh nghiệp. Nghiên cứu, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và toàn thể người dân hiểu về Luật Căn cước mới (có hiệu lực từ 01/07/2024).

4. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chủ động và phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố trong làm sạch các dữ liệu chuyên ngành; cập nhật, bổ sung, chỉnh thông tin, tiếp tục tập trung làm sạch các cơ sở dữ liệu của ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội... Góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

5. Duy trì, quán triệt thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh, an toàn trên không gian mạng; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hiệu quả các nguy cơ, âm mưu, hoạt động có thể làm ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống, bảo mật thông tin dữ liệu.

6. Tiếp tục rà soát, huy động, bố trí các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực, đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án, rà soát, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ, trang thiết bị... Nghiên cứu, dự trù, bố trí kinh phí phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án trong năm 2024.

7. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các tồn tại, đưa ra các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, gắn với công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bộ Công an nghiên cứu cắt giảm quy trình kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tài khoản định danh được tự động kích hoạt sau khi được Cục C06 phê duyệt; có hướng dẫn cụ thể triển khai thi hành Luật Căn cước.

- Các Bộ, ngành có văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng đối với ngành dọc cấp dưới.

- Có hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp công dân chỉ thực hiện 02 thủ tục liên thông “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú” (không thực hiện thủ tục “Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng”) để Công an các địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến liên thông; sớm khắc phục việc cấp số định danh cá nhân trên Phần mềm hộ tịch để tránh tình trạng trễ hạn giải quyết đăng ký khai sinh; có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện thủ tục dịch vụ công liên thông khai tử đối với các nhân khẩu đã chết của hộ có nhiều nhân khẩu.

- UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí, trang cấp bổ sung máy móc, trang thiết bị; tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin phục vụ thực hiện Đề án 06 tại địa bàn; tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến; nghiên cứu bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện Đề án 06.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố, Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo đoàn kiểm tra biết, theo dõi. *ST*

Nơi nhận:

- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên Tổ công tác thành phố;
- Lưu: VT, CATP *như*

TM. TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06
TỔ TRƯỞNG

Thư

CHỦ TỊCH
Nguyễn Thành Phú